

PHÂN TÍCH TRUYỆN NGẮN CHIẾC LƯỢC NGÀ CỦA NGUYỄN QUANG SÁNG

1. Dàn ý phân tích truyện ngắn Chiếc lược ngà của Nguyễn Quang Sáng

a. Mở bài

- Giới thiệu truyện ngắn Chiếc lược ngà của Nguyễn Quang Sáng
- Giới thiệu tình huống truyện đặc sắc, giàu kịch tính và đậm chất thơ qua đó thấy được tài năng viết truyện của nhà văn cũng vai trò của tình huống truyện đối với việc thể hiện tư tưởng tác phẩm.

b. Thân bài

– Tình huống truyện là tình thế của câu chuyện, là cảnh huống chứa đựng những mâu thuẫn, xung đột hoặc tiềm tàng để cốt truyện diễn biến, phát triển nhân vật bộc lộ tính cách

1. Nội dung tình huống truyện

+ Ông Sáu nóng lòng muốn nhận con sau 8 năm xa cách nhưng bé Thu không nhận ông Sáu là ba chỉ vì vết sẹo trên má mãi tới khi mọi người chuẩn bị trở lại chiến trường miền Đông thì bé Thu mới chịu nhận ba

+ Ở chiến trường vì thương nhớ con ông Sáu đã làm cho con chiếc lược ngà nhưng chưa kịp trao cho con thì ông hy sinh

– Đặc điểm tình huống truyện Chiếc lược ngà

+ Giàu kịch tính: gây bất ngờ, tò mò cho người đọc

+ Giàu chất thơ: có cảm xúc, sức lay động lòng người

2. Phân tích, chứng minh

Kịch tính trong tình huống truyện

– Cuộc gặp gỡ giữa hai cha con ông Sáu và bé Thu đầy bất ngờ khi bé Thu không nhận ba

+ Mọi nỗ lực của ông Sáu trong những ngày ở nhà không thể thay đổi được thái độ của bé Thu đối với mình

– Trước khi ông Sáu đi thật bất ngờ bé Thu lúc này lại thét lên “Ba...a...a...ba!” nhận ông Sáu là ba

- Trở lại chiến khu miền Đông, tất cả tình yêu thương ông Sáu dồn vào làm cho con chiếc lược ngà nhưng chưa kịp trao cho con thì ông hy sinh
- + Trước khi hy sinh ông Sáu trao lại cây lược ngà cho bác Ba- người đồng đội thân thiết cũng là người chứng kiến câu chuyện của cha con ông Sáu
- Tình huống chuyện liên tục thay đổi tạo kịch tính, bất ngờ, gây xúc động cho người đọc

Chất thơ thể hiện

- Tình huống truyện cuộc gặp gỡ của cha con ông Sáu giàu chất thơ thể hiện cảm xúc mãnh liệt, xúc động của tình cha con
- + Hình ảnh ông Sáu vội vàng trong hành động, bối rối trong lời nói với con khiến người đọc cảm thấy cảm động
- + Khi đưa con không nhận ông Sáu là cha, sự thất vọng của ông Sáu lại khiến người đọc thấy xót thương
- Đoạn miêu tả cảnh cha con ông Sáu từ biệt giàu cảm xúc đặc biệt là thái độ của bé Thu dành cho cha lay động lòng người (Nhìn thấy cảnh ấy bà con xung quanh không có ai cầm được nước mắt, còn tôi bỗng thấy khó thở như nắm lấy trái tim tôi”)
- Tình huống ông Sáu làm cây lược ngà và trao lại trước khi hy sinh là điểm nhấn cho giai điệu về tình cha con trong hoàn cảnh chiến tranh
- + Khi trở lại chiến trường, ông Sáu dốc tâm sức làm cho con chiếc lược bằng tất cả nỗi nhớ mong, tình yêu thương và cả niềm ân hận
- + Chiếc lược trở thành biểu tượng của tình phụ tử thiêng liêng, cao đẹp
- + Tình huống truyện toát lên tình cảm, cảm xúc mãnh liệt tinh tế, tạo chất thơ cho thiên truyện này.

c. Kết bài

- Truyện ngắn thành công khi xây dựng tình huống truyện bất ngờ, giàu kịch tính trong diễn biến truyện, gợi lên nhiều cảm xúc sâu lắng trong lòng người đọc
- Tình huống truyện góp phần thể hiện tư tưởng của tác phẩm: Chiếc lược ngà đã thể hiện thật cảm động tình cha con sâu nặng và cao đẹp trong cảnh ngộ éo le của chiến tranh.

2. Phân tích truyện ngắn Chiếc lược ngà của Nguyễn Quang Sáng

Nguyễn Quang Sáng viết truyện Chiếc lược ngà năm 1966, tại chiến trường Nam Bộ trong thời kì chống Mĩ. Là một nhà văn quê ở miền Tây Nam Bộ, hầu như ông chỉ viết về cuộc sống và con người của quê hương trong chiến tranh và sau hoà bình. Truyện ngắn này ra đời trong hoàn cảnh đạn bom ác liệt nhưng lại tập trung nói về tình người, cụ thể là tình cha con của người chiến sĩ cách mạng.

Anh Sáu xa nhà đi kháng chiến lúc đưa con gái đầu lòng mới một tuổi. Mãi đến khi nó lên tám tuổi, anh mới có dịp về thăm nhà. Con bé không nhận anh Sáu là cha vì vết sẹo trên mặt khiến anh không giống trong bức ảnh chụp cùng với vợ mà bé Thu đã được má cho xem. Đến lúc bé Thu nhận ra cha thì cũng là lúc anh Sáu phải ra đi. Tình cha con thiêng liêng trở dậy mãnh liệt trong em khiến cho mọi người xúc động. Ở khu căn cứ, người cha dồn hết tình cảm yêu quý, nhớ thương vào việc làm một chiếc lược bằng ngà để tặng cô con gái bé bỏng. Trong một trận càn của giặc, anh Sáu bị thương nặng. Trước lúc nhắm mắt, anh còn kịp trao cây lược ngà cho người bạn, với ý nhờ mang về quê trao tận tay con gái của mình.

Tình cha con sâu sắc được tác giả thể hiện qua hai tình huống: Tình huống thứ nhất là cuộc gặp gỡ của hai cha con sau tám năm xa cách. Thu đối xử với cha như đối với người xa lạ. Đến lúc em nhận ra và ôm riết lấy cha, thể hiện tình cảm mãnh liệt thì anh Sáu lại phải ra đi làm nhiệm vụ.

Tình huống thứ hai là ở khu căn cứ, anh Sáu dồn tất cả tình yêu thương, mong nhớ con vào việc làm cây lược ngà để tặng con, nhưng anh đã hi sinh không kịp trao món quà ấy cho con gái. Tình huống này thể hiện tình cảm sâu nặng của người cha đối với con.

Sau nhiều năm xa cách, anh Sáu chỉ thấy con qua tấm ảnh nhỏ luôn mang bên người. Đến lúc được về thăm nhà, bao nỗi nhớ thương chất chứa từ lâu nên anh Sáu không kìm được niềm vui khi nhìn thấy bé Thu: Cái tình người cha cứ nồn nao trong người anh. Xuống vào bến, thấy một đứa bé độ tám tuổi tóc cắt ngang vai, mặc quần đen, áo bông đỏ đang chơi nhà chòi dưới bóng cây xoài trước sân nhà, đoán biết là con, không thể chờ xuống cập lại bến, anh nhún chân nhảy thót lên, xô chiếc xuồng tạt ra, khiến tôi bị chới với. Anh bước vội vàng với những bước dài, rồi dừng lại kêu to: – Thu! Con!

Nhưng thật trớ trêu, đáp lại tình cảm nồng nàn của người cha, bé Thu lại tỏ ra sợ hãi và ngờ vực. Anh Sáu càng muốn gần con để vỗ về yêu thương thì đứa con lại càng tỏ ra lạnh nhạt, xa lánh.

Diễn biến tâm lí và tình cảm của bé Thu trong lần gặp cha đầu tiên được tác giả miêu tả ở hai thời điểm trước và sau khi nhận ra cha.

Tâm lí và thái độ của bé Thu được tác giả thuật lại rất sinh động qua hàng loạt các chi tiết vừa cảm động, vừa buồn cười: Nghe gọi, con bé giật mình, tròn mắt nhìn. Nó ngờ ngác, lạ lùng. Lần đầu tiên nhìn thấy người đàn ông lạ, lại xưng là ba, con bé hết sức ngạc nhiên và sợ hãi, mặt nó bỗng tái đi, rồi vụt chạy và kêu thét lên: “Má ! Má !”

Khi má bảo gọi cha vào ăn cơm, nó nhất quyết không chịu. Má ép quá, bé Thu chỉ gọi trống không: Vô ăn cơm! Kể cả lúc má đi vắng, nó lằm vào thế bí, muốn nhờ anh Sáu chặt bớt nước nổi cơm đang sôi mà cũng vẫn nói trống, nhất định không gọi là cha. Anh Sáu lặng im xem nó làm cách nào. Bé Thu lấy vá (muôi) múc nước ra, vừa múc vừa lầu bầu tức giận. Bữa cơm, anh Sáu âu yếm gắp cho con cái trứng cá vàng ươm. Bé Thu bất ngờ lấy đũa hất rơi xuống đất. Anh Sáu không nén được tức giận, đánh con một cái vào mông Bé vùng vằng bỏ ăn, chèo xuồng về nhà bà ngoại bên kia sông. Lúc cời dây xuồng, nó còn cố ý khua dây xích kêu rợn rợn để tỏ ý bất bình.

Sự ương ngạnh của bé Thu đúng là tâm lí và tính cách trẻ nhỏ nên không đáng trách. Trong hoàn cảnh chiến tranh, Thu còn quá nhỏ nên không thể hiểu được những tình thế khắc nghiệt, éo le. Phản ứng rất tự nhiên chứng tỏ bé Thu có cá tính mạnh mẽ, tình cảm sâu sắc và chân thật. Bé chỉ yêu khi tin chắc người đó đúng là ba của mình. Trong thái độ cứng đầu của bé ẩn chứa cả sự kiêu hãnh dành cho người cha thân yêu – tức là người đàn ông điển trai trong tấm hình chụp chung với má.

Khi đã nhận ra cha, cảm xúc và hành động của bé Thu biểu hiện thật mãnh liệt, khác hẳn lúc trước.

Ba ngày nghỉ phép đã hết. Trước lúc lên đường, anh Sáu đang bịn rịn chia tay thì bất chợt bé Thu cất tiếng gọi ba và tiếng kêu như xé, xé sự im lặng và xé cả ruột gan mọi người, nghe thật xót xa. Đó là tiếng “ba” mà nó cố đè nén trong bao nhiêu năm nay, tiếng “ba” như vỡ tung ra từ đáy lòng nó, nó vừa kêu vừa chạy xô tới, nhanh như một con sóc, nó nhảy thót lên và dang hai tay ôm chặt lấy cổ ba nó.. Nó hôn ba nó cùng khắp. Nó hôn tóc, hôn cổ, hôn vai và hôn cả vết thẹo dài bên má của ba nó nữa... Hai tay nó siết chặt lấy cổ, chắc nó nghĩ hai tay không thể giữ được ba nó, nó dang cả hai chân rồi câu chặt lấy ba nó, và đôi vai nhỏ bé của nó run run.

Điều gì đã dẫn đến sự thay đổi đột ngột trong thái độ của bé Thu? Thì ra khi bỏ về nhà bà ngoại, Thu đã được bà giải thích về vết sẹo làm thay đổi vẻ mặt của cha là do giặc Pháp bắn

bị thương. Sự nghi ngờ đã được giải tỏa và bé Thu ân hận, hối tiếc về cung cách cư xử lạnh nhạt của mình đối với cha: Nghe bà kể, nó nằm im, lẩn lộn và thỉnh thoảng lại thở dài như người lớn.

Vì thế, trong phút chia tay, tình yêu và nỗi mong nhớ đối với người cha xa cách bấy lâu đã bùng ra thật mạnh mẽ khiến bé Thu bối rối, cuống quýt... Chứng kiến cảnh ngộ éo le của cha con anh Sáu, nhiều người không cầm được nước mắt. Lòng trắc ẩn, sự thấu hiểu những hi sinh mà bạn mình phải chịu đựng khiến cho bác Ba – tức người kể chuyện – thật sự xúc động. Diễn biến câu chuyện được trần thuật theo lời bác Ba, người bạn thân thiết của anh Sáu. Bác Ba đã chứng kiến tận mắt cảnh ngộ éo le của cha con anh Sáu và trong lòng bác dâng lên một nỗi xót xa. Bác bỗng thấy khó thở như có bàn tay nắm lấy trái tim.

Qua việc miêu tả diễn biến tâm lí, ngôn ngữ và hành động của bé Thu, tác giả đã làm nổi rõ một số nét trong tính cách nhân vật. Tình cảm cha con của bé Thu thật sâu sắc, mạnh mẽ, nhưng cũng thật dứt khoát, rạch ròi. Cá tính của bé Thu cứng cỏi đến mức ương ngạnh, nhưng thực ra Thu rất hồn nhiên, ngây thơ. Tác giả tỏ ra am hiểu và diễn tả rất sinh động tình cảm trẻ thơ trong sáng.

Sức hấp dẫn của truyện Chiếc lược ngà, toát ra từ cốt truyện đơn giản nhưng chặt chẽ, cùng những yếu tố bất ngờ mà hợp lí. Chuyện bé Thu lâu không nhận cha, rồi lại biểu lộ những tình cảm thật nồng nhiệt, đầy cảm động với cha trước lúc chia tay. Sự bất ngờ đã gây được hứng thú cho người đọc, nhất là khi hiểu được diễn biến logic ở bên trong các sự việc, hành động có vẻ mâu thuẫn.

Tình cảm cha con sâu nặng đã được tác giả thể hiện phần nào trong chuyện anh Sáu về phép thăm nhà và được miêu tả kĩ lưỡng hơn khi anh Sáu vào căn cứ kháng chiến trong rừng sâu.

Sau khi chia tay với gia đình, nỗi day dứt, ân hận ám ảnh anh Sáu suốt nhiều ngày là việc anh đã lỡ tay đánh con. Lời dặn tha thiết của đứa con Ba về! Ba mua cho con một cây lược nghe ba! đã thôi thúc anh nghĩ đến việc làm một chiếc lược ngà nhỏ xinh dành tặng con gái.

Kiểm được một khúc gỗ voi nhỏ, anh Sáu mừng rỡ vô cùng. Anh dành hết tâm trí vào việc làm cây lược: Anh cưa từng chiếc răng lược, thận trọng, tỉ mỉ và cố công như người thợ bạc... Trên sống lưng lược có khắc một hàng chữ nhỏ mà anh đã gò lưng, tần mẫn khắc từng nét: “Yêu nhớ tặng Thu con của ba”.

Chiếc lược ngà đã thành một kỉ vật quý giá, thiêng liêng đối với anh Sáu. Nó làm dịu đi nỗi ân hận dần vật bấy lâu và áp ủ bao nhiêu tình cảm nhớ thương, mong đợi của người cha đối

với đứa con xa cách: Cây lược ngà ấy chưa chải được mái tóc của con, nhưng nó như gỡ rối được phần nào tâm trạng của anh. Nhưng rồi một tình cảnh đau thương lại đến với cha con anh Sáu. Anh đã hi sinh khi chưa kịp trao tận tay đứa con gái chiếc lược ngà. Những lời kể lại của bác Ba, người trong cuộc, đã làm nổi bật giá trị thiêng liêng bền vững của tình cha con và tình đồng chí của những chiến sĩ cách mạng.

Truyện Chiếc lược ngà có những đặc điểm khá tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật trong truyện ngắn của Nguyễn Quang Sáng. Cốt truyện hấp dẫn, xoay quanh những tình huống bất ngờ nhưng vẫn tự nhiên, hợp lí. Giọng kể mộc mạc, tự nhiên. Ngôn ngữ gần với khẩu ngữ và đậm màu sắc Nam Bộ. Đặc sắc của truyện ngắn này còn thể hiện ở ngòi bút miêu tả tâm lí, đặc biệt là tâm lí trẻ em rất tinh tế và chính xác. Điều đó thể hiện sự nhạy cảm và tấm lòng yêu thương, trân trọng của nhà văn với con người và cuộc đời.

Một điểm đáng chú ý nữa và cũng là điều góp phần tạo nên thành công của truyện ngắn này là việc lựa chọn nhân vật kể chuyện. Người kể chuyện trong vai một người bạn chiến đấu thân thiết của anh Sáu không chỉ chứng kiến và kể lại mà còn bày tỏ sự đồng cảm, chia sẻ với các nhân vật. Qua những quan sát và cảm xúc của người kể, các chi tiết, sự việc và nhân vật trong truyện đều được phản ánh chân thực, khắc họa rõ nét, góp phần nêu bật nội dung tư tưởng của tác phẩm.

Truyện Chiếc lược ngà đã diễn tả một cách xúc động tình cảm thấm thiết, sâu nặng của cha con anh Sáu. Trong hoàn cảnh éo le của chiến tranh, tình cảm thiêng liêng ấy càng cao đẹp và ngời sáng. Câu chuyện không chỉ nói lên tình cha con thiêng liêng mà còn gọi cho người đọc suy ngẫm và thấm thía những éo le, đau thương, mất mát mà chiến tranh mang đến cho bao nhiêu con người, bao nhiêu gia đình. Vì vậy mà ý nghĩa tố cáo, lên án chiến tranh xâm lược của truyện khá sâu sắc.

3. Cảm nhận Chiếc lược ngà của Nguyễn Quang Sáng

Nguyễn Quang Sáng là nhà văn chuyên viết về cuộc sống và con người Nam Bộ với rất nhiều thể loại khác nhau: tiểu thuyết, truyện ngắn, kịch... Tác phẩm “Chiếc lược ngà” được nhà văn sáng tác năm 1966 tại chính chiến trường miền Nam trong thời kì cuộc kháng chiến chống Mỹ đang diễn ra quyết liệt. Truyện thể hiện thật thấm thía, cảm động tình cảm cha con sâu nặng và cao đẹp trong cảnh ngộ éo le của chiến tranh. Qua thiên truyện, chúng ta thấy được tài năng xây dựng tình huống truyện độc đáo, nghệ thuật khắc họa miêu tả tâm lí, tính cách nhân vật khéo léo của nhà văn Nguyễn Quang Sáng.

Truyện được xây dựng trên hai tình huống cơ bản: Tình huống thứ nhất: Hòa bình lập lại, anh Sáu được nghỉ phép về thăm nhà, thăm con sau tám năm ròng xa cách. Nhưng thật trớ trêu thay, bé Thu đã không chịu nhận anh Sáu là cha vì trên khuôn mặt anh có vết sẹo (khác với tấm hình chụp với mẹ nó). Và đến lúc Thu hiểu ra và biểu lộ tình cảm với cha thì cũng là lúc ông Sáu phải lên đường. Tình huống thứ hai: Anh Sáu trở lại chiến khu và dồn hết tất cả tình thương, nỗi nhớ con bằng cách làm một chiếc lược ngà để tặng cho con. Nhưng anh chưa kịp trao món quà ấy cho con thì anh đã hi sinh. Trước lúc nhắm mắt, anh đã nhờ đồng đội trao tận tay chiếc lược đó cho con gái. Với cách tạo tình huống truyện như thế, nhà văn đã đẩy câu chuyện lên sự kịch tính, chất chứa yếu tố bất ngờ và xúc động. Tình huống thứ nhất là tình huống cơ bản của truyện, bộc lộ tình cảm mãnh liệt của Thu với cha. Tình huống thứ hai lại biểu lộ tình cảm sâu sắc của người cha dành cho đứa con gái bé bỏng. Từ đó bật sáng tư tưởng chủ đề của tác phẩm: tình cảm cha con sâu nặng, bền chặt nhưng éo le, đau khổ trong chiến tranh.

Cũng qua tình huống truyện ấy, người đọc còn nhận ra tài năng khắc họa, miêu tả tâm lí, tính cách nhân vật sắc sảo của nhà văn Nguyễn Quang Sáng qua nhân vật ông Sáu và nhân vật bé Thu. Điều này được thể hiện trong hai cảnh trước và sau khi bé Thu nhận ra cha. Có thể nói, niềm khao khát cháy bỏng của ông Sáu muốn được nghe một tiếng “Ba” lớn lao bao nhiêu thì bé Thu – con ông Sáu lại càng lảng tránh, xa cách đến bấy nhiêu. Từ đó, những nét tâm lí giằng xé, đấu tranh nội tâm của hai cha con cứ diễn ra, biểu lộ tình cha con sâu nặng, cao cả và rất đỗi thiêng liêng, cao quý.

Ông Sáu được phép về thăm nhà, thăm con sau tám năm ròng xa cách, lòng nôn nao, mong ngóng được gặp con cháy rục trong lòng ông. Không đợi thuyền cập bến, ông Sáu đã “nhón chân nhảy thót lên bờ, xô chiếc xuồng tạt ra” rồi “bước vội vàng với những bước dài”, miệng “kêu to tên con, vừa bước vừa khom người đưa tay đón chờ con”. “Anh không kìm nổi nỗi xúc động” khi gặp lại con, vết sẹo dài bên má lại đỏ ửng, giần giật trông dễ sợ. Giọng lắp bắp, run run: “Ba đây con!, Ba đây con!”. Thế nhưng, trái lại với tình cảm đó của ông, bé Thu lại cảm thấy sợ hãi, giật mình tròn xoe mắt, bỏ chạy rồi thất thanh gọi “Má, má”. “Anh đứng sững lại đó, nhìn theo con, nỗi đau đớn khiến mặt anh sầm lại trông thật đáng thương và hai tay buông xuống như bị gãy”. Tâm trạng ông Sáu đau khổ tột cùng, ông mong ngóng được con chạy lại ôm mình nhưng đứa con bé bỏng, ngây thơ lại xa lánh, hoảng sợ khiến ông hụt hẫng, đau đớn và thất vọng.

Trong ba ngày được nghỉ phép ở nhà, Ông Sáu tìm đủ mọi cách để được gần gũi con bé, nhưng dường như mọi sự cố gắng ấy đều trở nên thất bại. Bé Thu càng trở nên ngờ vực, sợ

hãi. Khi mẹ bảo mời cha vào ăn cơm, bé vẫn nhất quyết không gọi ba mà lại nói trống “vô ăn cơm”, “cơm chín rồi”. Ngay cả khi bé bị ép vào đường cùng là chất nước nồi cơm, dù loay hoay không biết phải xử lý thế nào, nó cũng chẳng chịu gọi. Bé ướng bướng tới mức, chú Ba cũng phải thở dài “con bé đáo đẽ thật” hay trong bữa ăn khi gấp miếng trứng cá vào chén nó, nó lấy đũa soi vào trong chén rồi bất thần hất cả miếng trứng cá ra khỏi chén, bắn tung tóe ra ngoài mâm, ông Sáu tức giận không kiềm chế được cảm xúc đã đánh con và bắt lặc mà thét lên “sao mày cứng đầu quá vậy!”. Dường như ông khao khát có được tình cảm của con bao nhiêu thì con bé lại hoàn toàn lạnh lùng trước mọi tình cảm vỗ vạ của cha bấy nhiêu. Ông càng muốn xích gần nó, nó lại càng lùi xa; ông càng chiều thương nó, nó lại càng lẩn tránh; ông càng mong được nghe tiếng ba thì nó lại càng không gọi. Ông kiên nhẫn, đợi chờ tình cảm của con “suốt mấy ngày anh chẳng đi đâu xa, lúc nào cũng vỗ về con”, “anh quay lại nhìn con vừa khẽ lắc đầu, vừa cười. Có lẽ vì khổ tâm đến nỗi không khóc được nên anh phải cười vậy thôi”.

Tuy nhiên, thái độ bướng bỉnh, ương ngạnh đó của bé thu hoàn toàn không đáng trách. Bởi đơn giản là vì bé thấy người cha của hiện tại trước mắt khác với tấm hình chụp chung với má của bé quá. Vả lại Thu còn quá bé bỏng để có thể thấu hiểu được sự khắc nghiệt của cuộc sống, của chiến tranh và người lớn cũng chưa kịp giả thích cho bé hiểu nên bé không tin là người có vết sẹo trên mặt kia là ba của mình. Đồng thời, điều đó cũng chứng tỏ tình cảm sâu sắc của bé dành cho ba. Bé chỉ yêu, chỉ nhận ba khi biết chính xác đó là ba của bé mà thôi.

Vì thế, sau khi ngủ một đêm bên nhà bà ngoại, được ngoại giải thích về nguyên nhân vết sẹo trên má của ba, bé Thu cảm thấy khó chịu, cả đêm lăn lóc không ngủ, xen lẫn niềm ân hận, khi đã đối xử với ba không tốt. Buổi sáng chia tay ấy, trước lúc ông Sáu lên đường, thái độ và hành động của bé khác hoàn toàn mọi khi: “nó không bướng bỉnh hay nhăn mày cau có nữa, vẻ mặt nó sầm lại buồn rầu”. Khi đối diện với ông Sáu, “đôi mắt mông mông của con bé bỗng xôn xao”, “tình cảm cha con như bỗng trỗi dậy trong người nó”, “nó kêu thét lên: “Ba...a...a...ba!”. Sự khao khát tình cảm cha bị kìm nén suốt mấy năm, nay bỗng bật lên xé tan cả sự im lặng và xé cả ruột gan mọi người, “nghe thật xót xa”. Thế rồi, nó vừa kêu, vừa chạy tới, nhanh như một con sóc, “nó chạy thót lên và dang hai tay ôm lấy cổ ba nó”. Sự xúc động ngẹn ngào đã khiến “làn tóc tơ sau ót nó như dựng đứng lên”. Nó hôn khắp người ông Sáu, “hôn tóc, hôn cổ, hôn vai và hôn cả vết sẹo dài bên má của ba nó nữa”. Sợ cha đi mất, “chắc nó nghĩ hai tay không thể giữ được ba nó, nó dang cả hai chân câu lấy ba nó và đôi vai nhỏ bé của nó run run”. Sau khi nghe ông Sáu nói: “Ba đi rồi ba về với con”, bé Thu thét

lên: “không!”. Vừa khóc vừa không cho cha đi. Giọt nước mắt ấy là biểu hiện của tình cha con ấm áp, của sự hạnh phúc vỡ òa khi nhận ra cha sau tám năm xa cách, lại vừa xen lẫn cả sự ăn năn, hối hận vì không kịp nhận ra cha sớm hơn chút nữa... Chứng kiến cảnh ngộ ấy, có người đã không cảm được nước mắt, còn bác Ba thì cảm thấy như có bàn tay nắm lấy trái tim mình mà bóp thắt lại... Qua thái độ và hành động của bé Thu trước và sau khi nhận ra ông Sáu là cha mình, người đọc thấy được đằng sau sự hồn nhiên, ngây thơ và cứng đầu, bướng bỉnh của bé là tình cảm cha con sâu nặng, bền chặt, thiêng liêng. Đồng thời, người đọc cũng thấy được Nguyễn Quang Sáng là nhà văn rất am hiểu tâm lí và yêu thích trẻ thơ nên mới có những trang văn thật sinh động và cảm động về tình cha con đến như vậy!

Trong Chiếc lược ngà, tình cảm của ông Sáu dành cho con cũng mãnh liệt, sâu nặng không kém. Tình cảm ấy được tác giả thể hiện phần nào trong chuyến về thăm nhà và được miêu tả kỹ lưỡng hơn khi ông ở căn cứ kháng chiến. Về tới chiến khu, ông Sáu cảm thấy day dứt, ân hận vì đã nóng giận đánh con. Ông dồn tất cả tình thương, nỗi nhớ con bằng việc làm một cây lược ngà – lời hứa với con trước lúc chia tay. Kiếm được khúc gỗ voi, ông “hớn hờ như một đứa trẻ được quà”, rồi dành hết tâm trí, tình cảm vào làm một cây lược. “Anh chưa từng chiếc răng lược thận trọng, tỉ mỉ và cố công như người thợ bạc”. Trên sống lưng của chiếc lược có khắc dòng chữ “Yêu nhớ tặng Thu con của ba” mà ông gò lưng, khắc từng nét một. Chiếc lược ngà phần nào gỡ rối được tâm trạng của người cha. Chiếc lược trở thành vật quý giá mà ông dồn tất cả tình cảm yêu thương con của người cha sau tám năm rông xa cách. Vì thế, mỗi khi nhớ con, ông lại mang chiếc lược ra ngắm và chải lên tóc mình cho thêm bóng, thêm mượt. Nhưng rồi ông Sáu đã hi sinh trong một trận càn của giặc, khi còn chầu vung kịp trao cây lược cho con gái. Trước lúc tắt thở, không còn sức trăng trở lại điều gì, “hình như chỉ có tình cha con là không thể chết được”, ông đã lấy cây lược mà ông thường mang theo bên mình rồi trao cho bác Ba và nhìn người bạn một hồi lâu, cái nhìn như gửi gắm sự ủy thác thiêng liêng. Chỉ khi nhận được lời hứa của bác Ba, “mang về tận tay trao cho cháu” thì người cha mới nhắm mắt. Điều đó cho ta thấy tình cha con mãnh liệt và tha thiết của ông Sáu. Qua câu chuyện, người đọc không chỉ cảm nhận được tình cảm cha con sâu nặng của ông Sáu mà còn thấm thía về những đau thương, mất mát, éo le mà chiến tranh đã gây ra. Đồng thời thấy được những hi sinh thầm lặng mà cao cả của những người lính trong chiến tranh...

Như vậy, qua việc phân tích ở trên, chúng ta thấy “Chiếc lược ngà” có một cốt truyện khá chặt chẽ, xây dựng được những tình huống bất ngờ hợp lí. Ngoài việc xây dựng thành công

hai nhân vật chính bé Thu và ông Sáu, tác giả còn thành công trong việc lựa chọn nhân vật người kể chuyện: xưng “tôi”, ngôi thứ nhất, là ông Ba – người bạn thân thiết của ông Sáu trong chiến tranh. Ông không chỉ dừng lại ở việc chứng kiến câu chuyện, rồi kể lại theo điểm nhìn của mình mà cao hơn, ông Ba còn bày tỏ sự đồng cảm, chia sẻ với các nhân vật như một người trong cuộc. Chọn nhân vật kể chuyện như vậy, khiến cho câu chuyện trở nên đáng tin cậy, tăng theo sự chân thực cho những tình tiết được kể. Người kể chuyện lại hoàn toàn chủ động điều khiển nhịp kể theo trạng thái cảm xúc của mình, chủ động xen vào những ý kiến bình luận, suy nghĩ để dẫn dắt sự tiếp nhận của người đọc, người nghe... Tất cả góp phần đắc lực tạo nên sự thành công của thiên truyện, cũng như ý nghĩa tư tưởng của tác phẩm được bộc lộ rõ hơn.

Tóm lại, qua truyện ngắn “Chiếc lược ngà”, chúng ta thực sự thấm thía và cảm động trước tình cảm cha con sâu nặng, bền chặt của cha con ông Sáu trong cảnh ngộ éo le của chiến tranh. Truyện không chỉ dừng lại ở việc khắc họa tình cảm phụ tử mà còn có ý nghĩa tố cáo hiện thực, tố cáo chiến tranh đã đập nát bao nhiêu cảnh yên vui, đã phá tan đi biết bao nhiêu là hạnh phúc của các gia đình, khiến vợ chồng xa cách, cha con xa nhau. Từ câu chuyện, chúng ta càng cảm thấy trân trọng hơn nền hòa bình dân tộc và càng quý trọng hơn tình cảm gia đình mà mở rộng ra là tình yêu quê hương đất nước.